

Bản án số: **423/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 28-9-2018
V/v Ly hôn giữa bà Y và ông H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Vô
2. Bà Phan Ngọc Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Tòa án nhân dân Quận 5 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 483/2017/HNST ngày 05 tháng 12 năm 2017 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Hoàng Hải Y** – sinh năm 1981 (vắng mặt)
Địa chỉ: đường M, Phường N, Thành phố P, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hữu H** – sinh năm 1984 (vắng mặt)
Địa chỉ: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2017, bản tự khai ngày 25/12/2017 nguyên đơn là bà Hoàng Hải Y trình bày:

Về hôn nhân, bà và ông Nguyễn Hữu H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không hòa hợp về tính tình, cuộc sống chung của hai bên hết sức tẻ nhạt, không có hạnh phúc, không còn tình yêu. Hai bên đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay, bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Hữu H để ổn định cuộc sống.

Về con chung, bà và ông Nguyễn Hữu H có 3 (ba) con chung tên Nguyễn Hoàng Thụy V (nữ), sinh ngày 04/5/2002, Nguyễn Hoàng T (nữ), sinh ngày 29/10/2004 và Nguyễn Hoàng K (nữ), sinh ngày 17/8/2008. Bà yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 3 con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con vì có đủ khả năng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/01/2018, bị đơn là ông Nguyễn Hữu H trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Hoàng Hải Y về thời gian sống chung từ năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn, về con chung, về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung. Nay nhận thấy tình cảm giữa hai bên không còn nên ông đồng ý ly hôn với bà Y.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà Y và ông H đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hoàng Hải Y và ông Nguyễn Hữu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn là bà Hoàng Hải Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Hữu H nên đây là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn là ông H cư trú tại đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bà Y có đơn đề ngày 17/4/2018 và ông H có đơn đề ngày 05/01/2018 đều đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hoàng Hải Y và ông Nguyễn Hữu H cùng xác nhận ông bà tự nguyện chung sống vào năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Bà Y và ông H cùng xác định quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không hòa hợp về tính tình, cuộc sống chung của hai bên hết sức tẻ nhạt, không có hạnh phúc, không còn tình yêu. Hai bên đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Căn cứ vào văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh số 622/UBND-TP ngày 03/7/2018 và Ủy ban nhân dân Phường N, Thành phố P, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu số 797/UBND-HT ngày 18/6/2018 cho thấy: Bà Y và ông H chưa thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại địa phương.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: «*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*».

Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: «*2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.....*».

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết yêu cầu ly hôn của bà Y mà tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Y và ông H.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Căn cứ vào giấy khai sinh số 135, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường N, Thành phố P, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 01/07/2002 cho trẻ Nguyễn Hoàng Thụy V; giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B, Tỉnh Hà Giang cấp ngày 25/02/2005 cho trẻ Nguyễn Hoàng T; giấy khai sinh số 294, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân Phường N, Thành phố P, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 27/10/2008 cho trẻ Nguyễn Hoàng K. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định 03 (ba) trẻ Vi, Trâm, Kim là con chung của bà Hoàng Hải Y và ông Nguyễn Hữu H.

Tham khảo ý kiến của trẻ V tại bản tường trình ngày 17/4/2018, trẻ T tại bản tường trình ngày 17/4/2018, trẻ K tại tờ tự khai ngày 25/01/2018, cả ba trẻ đều khai muốn được sống với mẹ. Bà Y và ông H đều thống nhất giao ba trẻ V, T, K cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng nuôi con do bà Y có khả năng.

Xét thấy, việc thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đồng thời cũng đảm bảo quyền lợi cho các trẻ phát triển tốt về mặt thể chất và tinh thần nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Y và ông H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[3.4] Về án phí: Bà Hoàng Hải Y chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 53, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bà Hoàng Hải Y và ông Nguyễn Hữu H.

2. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà bà Hoàng Hải Y và ông Nguyễn Hữu H.

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Hoàng Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng ba người con chung tên Nguyễn Hoàng Thụy V (nữ), sinh ngày 04/5/2002, Nguyễn Hoàng T (nữ), sinh ngày 29/10/2004 và Nguyễn Hoàng K (nữ), sinh ngày 17/8/2008. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông H do bà Y có khả năng và không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Hoàng Hải Y và ông Nguyễn Hữu H cùng khai hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không xét.

2.3. Về án phí: Bà Hoàng Hải Y chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Y đã tạm nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số [AG/2014/0005764](#) ngày [05/12/2017](#) của Chi cục thi hành án dân sự Quận C – Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Bà Hoàng Hải Y và ông Nguyễn Hữu H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 5;
- TAND Tp HCM;
- THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Chính